

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/DS-ST
Ngày: 28-7-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hữu Thiện

Ông Mai Văn Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thái Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2016/TLST-DS ngày 20 tháng 2 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1963; địa chỉ cư trú: Nhà số 1, tổ 2, ấp 3, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm: 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 4, tổ 5, ấp T, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; hiện cư trú tại: Ấp Đ, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Từ ngày 28-3-2015 đến khoảng tháng 4-2015 ông có bán sầu riêng cho chị Nguyễn Thị Hồng G, hai bên chốt nợ lại chị G nợ ông số tiền 5.900.000 đồng, nhưng chị G hẹn nhiều lần không trả, sau đó ông yêu cầu chị G làm giấy nợ đề ngày 02-10-2015 giao cho ông giữ, hẹn qua Tết sẽ trả. Qua năm 2016 ông

đến nhà chị G nhiều lần yêu cầu trả nợ, chị G xin trả góp 1.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi tắt nợ 5.900.000 đồng ông cũng đồng ý và có viết giấy trả tiền góp không đề thời gian. Đến ngày 15-02-2016 chị G điện thoại cho ông nói trả 1.000.000 đồng và nhờ em là Nguyễn Châu T đem đến cho ông, ông nhận 1.000.000 đồng từ anh T tại Khu công nghiệp C, Huyện D, việc giao nhận tiền được hai bên ghi và ký tên vào giấy trả tiền góp đã lập trước đó. Sau lần chị G trả 1.000.000 đồng vào ngày 15-02-2016 cho đến nay thì ngưng không trả nợ thêm lần nào nữa. Nay ông khởi kiện yêu cầu chị G trả cho ông số tiền mua bán tài sản còn nợ là 4.900.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Từ ngày 02-10-2015 đến ngày 15-02-2016 là 04 tháng 13 ngày:

$5.900.000 \text{ đồng} \times 0.75\%/\text{tháng} \times 04 \text{ tháng} 13 \text{ ngày} = 196.175 \text{ đồng [1]}$

+ Từ ngày 16-02-2016 đến ngày 28-7-2017 là 17 tháng 12 ngày:

$4.900.000 \text{ đồng} \times 0.75\%/\text{tháng} \times 17 \text{ tháng} 12 \text{ ngày} = 639.450 \text{ đồng [2]}.$

Tiền lãi tổng cộng là $[1] + [2] = 835.625 \text{ đồng}$; tổng số tiền ông yêu cầu gồm tiền gốc là 4.900.000 đồng và tiền lãi là 835.625 đồng; ông không yêu cầu chồng chị G có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng G đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của chị đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn và bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng G tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 427 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp

đồng dân sự là hai năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác bị xâm phạm. Ngày 15-02-2016 chị G trả cho ông C 1.000.000 đồng của số tiền nợ 5.900.000 đồng sau đó ngưng không trả nữa, đến ngày 13-02-2017 ông C khởi kiện yêu cầu chị G trả số tiền gốc 4.900.000 đồng và tiền lãi do chậm trả, nên thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết vẫn còn.

[3] Xét thấy ông C yêu cầu chị G trả nợ số tiền gốc 4.900.000 đồng và tiền lãi chậm trả, ông C đã cung cấp chứng cứ là 02 giấy nhận nợ do chị G viết và ký tên: Tờ 01 viết nhận nợ 5.900.000 đồng đề ngày 02-10-2015 và hẹn trả nợ vào sau Tết; tờ 02 không đề ngày viết, nhưng đến ngày 15-02-2016 chị G gửi 1.000.000 đồng nhờ anh T trả cho ông C, khi anh T trả tiền có xác nhận còn nợ lại 4.900.000 đồng.

Như vậy, với các chứng cứ do ông C cung cấp, có đủ căn cứ kết luận: Trong hợp đồng mua bán tài sản giữa ông C và chị G, chị G là người đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vào thời điểm hai bên đã thỏa thuận theo quy định tại Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, ông C yêu cầu trả tiền gốc và tiền lãi do chậm trả từ ngày 02-10-2015 đến ngày xét xử 28-7-2017 là phù hợp với quy định của Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc chị G có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 5.735.625 đồng; trong đó gồm tiền gốc là 4.900.000 đồng và tiền lãi là 835.625 đồng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn và bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 428, 438, 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với chị Nguyễn Thị Hồng G về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc chị Nguyễn Thị Hồng G có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Văn C số tiền 5.735.625 (Năm triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi lăm) đồng; trong đó gồm tiền gốc là 4.900.000 đồng và tiền lãi là 835.625 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông C 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0014902 ngày 17-02-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS H.Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Khanh

